|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬTTP. HỒ CHÍ MINHKHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG | **Ngành đào tạo: Mỹ thuật ứng dụng** **Trình độ đào tạo: Đại học****Chương trình đào tạo: Thiết kế thời trang** |

**Đề cương chi tiết học phần**

1. **Tên học phần:** Phác thảo thời trang **Mã học phần:** FASK332052
2. **Tên Tiếng Anh:** Fashion Sketching
3. **Số tín chỉ:** 3(1+2) tín chỉ (1/2/6) (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (1 tiết lý thuyết + 4 tiết thực hành +10tiết tự học/ tuần)

1. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: Th.s Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

- CN Võ Nguyên Thư

-ThS.Nguyễn Thị Hạ Nguyên

-Th.s Lê Phi Hùng

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Hình họa cơ bản, vẽ mỹ thuật, ký họa

Môn học trước: không

1. **Mô tả học phần (Course Description)**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Phác họa hìnhdáng người thời trangmột cách hoàn thiện, diễn tả sâu từ kiểu dáng,chất liệu trang phục, đặc điểm, động tác, tư thế, chân dung,…Tất cả được trao chuốt và thể hiện trong từng bộ sưu tập thiết kế với những đề tài nhất định.

1. **Mục tiêu học phần (Course Goals)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu*****(Goals)*** | **Mô tả*****(Goal description)****(Học phần này trang bị cho sinh viên:)* | **Chuẩn đầu ra****CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức diễn tả đặc điểm, hình dáng và chất liệu trang phục lên từng người mẫu trong điều kiện cụ thể. | 1.1, 1.2, 1.3 |
| **G2** | Khả năng phân tích, lập luận, giải quyết các mẫu hình phác thảo để thử nghiệm, khám phá nâng cao sự tư duy sáng tạo, phục vụ cho phát triển kỹ năng thiết kế ngành. | 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 |
| **G3** | Khả năng làm việc nhóm và giao tiếp bằng ngôn ngữ chuyên ngành đồ họa | 3.1, 3.2, 3.3 |
| **G4** | Vận dụng kiến thức vào việc hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và thử nghiệm bộ mẫu sưu tập thiết kế vào cuộc sống. | 4.3, 4.4, 4.5, 4.6 |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | **Mô tả***(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | **Chuẩn đầu ra CDIO** |
| **G1** | **G1.1** | Minh họa về phương pháp vẽ ký họa: tư thế động tác người, trang phục, chất liệu. | 1.1 |
| **G1.2** | Mô tả một cách toàn diện về hình dáng cơ thể người mẫu, kiểu dáng trang phục và phụ kiện đi kèm,… | 1.2 |
| **G1.3** | Phác họa các dáng mẫu thời trang trong từng bộ sưu tập mẫu thiết kế. | 1.3 |
| **G2** | **G2.1** | Xác định đối tượng vẽ và phạm vi thể hiện; Ước lượng và phân tích mẫu để tìm ra nét riêng, đặc điểm của đối tượng. | 2.1.12.1.3 |
| **G 2.2** | Thử nghiệm hình vẽ lên khổ giấy bằng nhiều bút pháp, phong cách khác nhau. | 2.2.4 |
| **G2.3** | Quan sát tổng thể đối tượng mẫu, so sánh các bộ phận để thể hiện một cách có hệ thống, hài hòa | 2.3.1 |
| **G2.4** | Phát huy tính kiên trì, linh hoạt trong bài vẽ bằng cách tư duy sáng tạo; Hiểu rõ về bản thân để đặt ra mục tiêu cuối cùng cho hiệu quả công việc. | 2.4.2 2.4.5 |
| **G2.5** | Luôn cập nhật thông tin để học hỏi và nâng cao tay nghềLập kế hoạch bản thân cho việc phát triển chuyên môn | 2.5.42.5.3 |
| **G3** | **G3.1** | Hoạt động nhóm một cách có hiệu quả Hợp tác kỹ thuật và trao đổi chuyên môn lẫn nhau | 3.1.2 3.1.5 |
| **G3.2** | Giao tiếp bằng ngôn ngữ chuyên môn và đồ họa | 3.2.5 |
| **G3.3** | Trình bày được một số thuật ngữ tiếng anh chuyên ngành của học phần | 3.3.1 |
| **G4** | **G4.3** | Thiết lập mục tiêu và yêu cầu của giáo viên, để hình thành ý tưởng sáng tạo bộ mẫu trang phục về một chủ đề trong cuộc sống | 4.3.1 |
| **G4.4** | Vận dụng kiến thức trong thiết kế chuyển ý tưởng thành những mẫu vẽ phác thảo | 4.4.3 |
| **G4.5** | Tích hợp ý tưởng, mẫu thiết kế chọn ra những mẫu ưng ý phối màu cho phù hợp với ý nghĩa và cuộc sống. | 4.5.4 |
| **G4.6** | Trình bày những mẫu thiết kế trước công chúng, giúp sinh viên học hỏi và nâng cao kiến thức chuyên môn. | 4.6.1 |

**9. Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

 [1].Trương Hạnh *phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002

[2].Trâu Hải Lam, *phương pháp Vẽ thiết kế thời trang* , NXB Văn hóa thông tin Hà Nội – 2003

**-** Sách tham khảo:

[1]. Hồng Thúy-Art-*Phác họa cơ thể người* NXB thông tin

 [2].Nhiều tác giả - *Vẽ vật thực-Phác họa nhân vật* NXB Mỹ thuật

[3]. Uyên Huy- *Phương pháp vẽ chân dun*g NXB tổng hợp TP.HCM

**10. Đánh giá sinh viên:**

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Công cụ KT** | **Chuẩn đầu ra KT** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Bài tập** |  | **30** |
| BT#1 | Sưu tầm hình ảnh minh họa thời trang | Tuần 1 | Bài tập nhỏ về nhà | G 2.1; G2.2  | 5 |
| BT#2 | Phác thảo các tư thế đứng của dáng thời trang bằng nhiều chất liệu khác nhau | Tuần 2 | Bài tập nhỏ | G1.1 | 5 |
| BT#3 | Vẽ 5 bài mẫu trang phục diễn tả sắc độ, thể hiện bằng chất liệu than. | Tuần 3 | Bài tập nhỏ | G1.3 | 5 |
| BT#4 | Vẽ 4 bài mẫu thể hiện các: nét gấp có dạng cột,nét cuộn,nếp rủ, nếp đan xen (chất liệu tự chọn). | Tuần 4 | Bài tập nhỏ | G1.3 | 5 |
| BT#5 | Vẽ 4 bài mẫu thể hiện các chất liệu vải: vải kaki, vải jean, vải sọc ca rô, vải lông thú (chất liệu tự chọn) | Tuần 5 | Bài tập nhỏ trên lớp | G 1.3 | 5 |
| BT#6 | Kiểm tra thuật ngữ chuyên ngành của học phần (hình thức hoạt độn nhóm) | Tuần10 | Bài tập nhỏ trên lớp | G3.1, G3.2, G3.3 | 5 |
| **Bài tập lớn (Project)** |  | **55** |
| BL#1 | Thiết kế trang phục nam hướng dẫn du khách  | Tuần 8 | Bài tậplớn | G1.3G2.5 | 10 |
| BL#2 | Thiết kế trang phục ngày hội (nữ) | Tuần 9 | Bài tậplớn | G4.3, G4.4, G4.5, G4.6 | 15 |
| BL#3 | Thiết kế trang phục nữ giảng viên | Tuần 10 | Bài tậplớn | G4.3, G4.4, G4.5, G4.6 | 15 |
| BL#4 | Thiết kế trang phục nam giảng viên | Tuần 11 | Bài tậplớn | G4.3, G4.4, G4.5, G4.6 | 15 |
| **Bài tập cuối kỳ** |  |  | **15** |
|  | Thiết kế trang phục dành cho hai mẹ con | Tùân 12 | Bài tập | G4.3, G4.4, G4.5, G4.6 | 15 |

**11. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
|  | ***Chương 1: KHÁI NIỆM MINH HỌA THỜI TRANG*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Khái niệm về minh họa thời trang1.1.Khái niệm1.2.Những yếu tố cần thiết cho việc minh họa1.2.1.Bức ảnh1.2.2.Tạo hồn cho bức ảnh1.2.3.Tư thế người mẫu1.2.4.Ánh sáng2.Các yêu cầu cần đạt khi minh họa thời trang**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G1.1, G1.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách:Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Sưu tầm hình ảnh minh họa thời trang (10 mẫu) | G2.1, G2.2,  |
|  | ***Chương 2: VẼ TƯ THẾ ĐỨNG*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Các bước cơ bản khi vẽ thời trang 2.Kỹ thuật vẽ từng bước khi vẽ thời trang3.Kỹ thuật, thủ pháp xử lý các loại chất liệu**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G 1.1, G1.2, G2.4, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách**:** Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002LUYỆN TẬP VẼ TƯ THẾ-Phác thảo các tư thế đứng của dáng thời trang bằng chất liệu chì-Vẽ những nét phác tổng thể-Qui các nét phác về hình cơ bản: hình quả trứng, hình thang, hình trụ,.. | G2.1, G2.2,  |
|  | ***Chương 2: VẼ TƯ THẾ ĐỨNG (tt)*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**3.Kỹ thuật, thủ pháp xử lý các loại chất liệu (tt)4.Các tư thế vận động của tư thế đứng4.1.Tư thế hướng đầu 4.2.Tư thế gấp hông4.3.Tư thế hướng phía trước**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G 1.1, G1.2, G2.4, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách**:** Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002LUYỆN TẬP VẼ TƯ THẾ-Phác thảo các tư thế đứng của dáng thời trang bằng nhiều chất liệu khác nhau-Vẽ những nét phác tổng thể-Qui các nét phác về hình cơ bản: hình quả trứng, hình thang, hình trụ,.. | G2.1, G2.2,  |
|  | ***Chương 3: KỸ THUẬT HÒA TRỘN VÀ TẠO BÓNG*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Các yếu tố tạo bóng1.1. Bóng đổ1.2.Cạnh hắt bóng1.3.Nửa sắc độ1.4.Ánh sáng phản chiếu1.5.Vùng ánh sáng trắng2.Vận dụng việc tạo bóng vào một số hình cơ bản2.1.Hình tròn2.2.Hình trụ3.Kết hợp các kỹ thuật lại với nhau**PPGD chính:**+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách: Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Bài tập vẽ 5 bài mẫu trang phục diễn tả sắc độ, thể hiện bằng chất liệu than. | G2.4 |
|  | ***Chương 4 NẾP GẤP VẢI CƠ BẢN*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Giới thiệu khái quát về nếp gấp2.Các loại nếp gấp2.1.Nếp gấp có dạng cột2.2.Nếp trơ2.3.Nếp cuộn2.4.Nếp rủ**PPGD chính:**+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G 2.4, G2.1, G2.2, G2.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách: Trương Hạnh P*hương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Bài tập vẽ 4 bài mẫu thể hiện các: nét gấp có dạng cột,nét cuộn,nếp rủ, nếp đan xen (chất liệu tự chọn). | G2.4 |
|  | ***Chương 4 NẾP GẤP VẢI CƠ BẢN (tt)*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**2.5.Nếp đan xen3.Kết hợp nhiều nếp gấp vào một mảnh vải3.1.Áo khoác ngoài3.2.Áo lạnh3.3.Áo khoác và khăn choàng cổ3.4.Áo gió và khăn choàng4.Độ nét hài hòa giữ cơ thể và trang phục**PPGD chính:**+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G 2.4, G2.1, G2.2, G2.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách: Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Bài tập vẽ 4 bài mẫu thể hiện các: nét gấp có dạng cột,nét cuộn,nếp rủ, nếp đan xen (chất liệu tự chọn) (tt). | G2.4 |
|  | ***Chương 5: KẾT CẤU VÀ HOA VĂN***  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Đường kẻ sọc1.1.Kái niệm1.2.Phương pháp vẽ2.Vải KAKI hoặc JEAN2.1.Kái niệm2.2.Phương pháp vẽ3.Mẫu vải sọc ca rô3.1.Kái niệm3.2.Phương pháp vẽ**PPGD chính:**+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G2.3, G2.4, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách : Trương Hạnh P*hương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002- Bài tập vẽ 4 bài mẫu thể hiện các chất liệu vải: vải kaki, vải jean, vải sọc ca rô, vải lông thú (chất liệu tự chọn). | G2.4 |
|  | ***Chương 5: KẾT CẤU VÀ HOA VĂN (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**4.Các gờ sắc nét4.1.Kái niệm4.2.Phương pháp vẽ5.Hoa văn ren5.1.Kái niệm5.2.Phương pháp vẽ6.Quần áo bằng lông thú6.1.Kái niệm6.2.Phương pháp vẽ**PPGD chính:**+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G2.3, G2.4, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20)*-Đọc thêm sách : Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002- Bài tập vẽ 4 bài mẫu thể hiện các chất liệu vải: vải kaki, vải jean, vải sọc ca rô, vải lông thú (chất liệu tự chọn) (tt). | G2.4 |
|  | ***Chương 6: KỸ THUẬT VẼ GƯƠNG MẶT*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (10)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Tỉ lệ gương mặt1.Phương pháp vẽ gương mặt2.Phương pháp đôi mắt 3.Phương pháp đôi môi4.Phương pháp vẽ đôi tai5.Phương pháp vẽ tóc**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G2.3, G2.4 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)* -Đọc thêm sách: Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Kỹ thuật vẽ đồ dùng đi kèm+Túi sách +Giày dép+Sâu *chuỗi ngọc* | G2.4 |
|  | ***Chương 7: CÁC HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Khung vải nền2.Hiệu ứng tô bóng**PPGD chính:**+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*-Đọc thêm sách: Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-PHÁC THẢO MỘT BỘ TRANG PHỤC+Khung vải nền+Hiệu ứng tô bóng | G2.3,G2.5 |
|  | ***Chương 7 (tt) THIẾT KẾ TRANG PHỤC NỮ HƯỚNG DẪN DU KHÁCH***  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Kết cấu mặt lưng2.Vẽ hoàn thành trang phục mặt trước**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*-Đọc thêm sách: Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Thiết kế trang phục nam hướng dẫn du khách +Kết cấu mặt lưng+Vẽ hoàn thành trang phục mặt trước | G 2.3G2.5 |
|  | ***Chương 7 (tt) THIẾT KÊ TRANG PHỤC NGÀY HỘI(Nam)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Sử dụng họa tiết và màu sắc dân tộc2.Thiết minh ngắn gọn ý tưởng thiết kế**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*-Đọc thêm sách: Trương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Thiết kế trang phục ngày hội (nữ)+Sử dụng họa tiết và màu sắc dân tộc+Thiết minh ngắn gọn ý tưởng thiết kế | G 2.3G2.5 |
|  | ***Chương 7 (tt) THIẾT KẾ TRANG PHỤC NỮ GIẢNG VIÊN***  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Trang phục mặc tham gia ngày lễ mừng nhà giáo2.Thiết minh ngắn gọn ý tưởng thiết kế**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G4.3, G4.4, G4.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*-Đọc thêm sáchTrương Hạnh P*hương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Tiếp tục vẽ BST và hoàn thiện. | G4.4, G4.5 |
|  | **Chương 7 (tt)*THIẾT KẾ TRANG PHỤC NAM GIẢNG VIÊN*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Trang phục mặc khi đứng trên bục giảng2.Thiết minh ngắn gọn ý tưởng thiết kế**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G4.3, G4.4, G4.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*-Đọc thêm sáchTrương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Tiếp tục vẽ BST và hoàn thiện. | G4.4, G4.5 |
|  | ***Chương 7 (tt) THIẾT KẾ TRANG PHỤC CHO HAI MẸ CON*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)***Nội dung GD lý thuyết:**1.Không giới hạn màu sắc2.Trang phục dạo phố3.Thiết minh ngắn gọn ý tưởng thiết kế**PPGD chính**:+ Thuyết trình + Diễn giảng+ Làm mẫu+Thực hành + Tích cực hóa người học | G4.3, G4.4, G4.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*-Đọc thêm sáchTrương Hạnh *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang* ,NXB Mỹ thuật ,Hà Nội - 2002-Tiếp tục vẽ BST và hoàn thiện. | G4.4, G4.5 |

**12. Đạo đức khoa học:**

Các bài tập ở nhà và các bài tập lớn dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

**13. Ngày phê duyệt lần đầu:**

**14. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| Vũ Minh Hạnh | Võ Nguyên Thư | Võ Nguyên Thư |

**15. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 5 tháng 8 năm 2014 | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)Nguyễn Thị Trúc ĐàoTổ trưởng Bộ môn:Hồ Thị Thục Khanh |